

Biểu mẫu 18

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng
sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2022-2023

C. Công khai các môn học Chương trình Tiên tiến ngành Kiến trúc

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy - Học kỳ (HK) | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|-----------------------------|--|------------|------------------------------------|---------------------------------|
| 1 | Đồ án thiết kế cơ sở | Sinh viên tìm hiểu và đọc các quy định trong hồ sơ đồ án kiến trúc hoàn chỉnh để từ đó có thể thể hiện đủ đúng, diễn giải ý tưởng rõ ràng. Sau đồ án cơ sở có thể bắt đầu chuỗi hoạt động tập sáng tác qua các đồ án với các chuyên đề đa dạng. | 3 | HK1 | Thực hành, bài tập lớn, vấn đáp |
| 2 | Lý thuyết thiết kế | Lý thuyết thiết kế là môn học giới thiệu chung về các nguyên tắc dẫn dắt các cấu hình kiến trúc thông qua các khái niệm và biểu diễn. Sinh viên được học kiến thức chung về các yếu tố thiết kế, cho đến những cân nhắc quan trọng của thiết kế, bao gồm phân tích các mảng kiến trúc và quan niệm của nó. | 2 | HK2 | Thực hành, bài tập lớn, vấn đáp |
| 3 | Đồ án thiết kế công trình 1 | Thiết kế kiến trúc 1 là học phần thực hành chuyên ngành đầu tiên ở học kỳ 2 năm thứ 1. Sinh viên được tiếp xúc với một dạng công trình nhỏ đầu tiên, trong đó nghiên cứu và thiết kế các không gian kiến trúc nhỏ, có thể chưa phải là một thể loại công trình cụ thể. Tập trung vào trải nghiệm không gian, trình tự, hình thức, ánh sáng. | 3 | HK2 | Thực hành, bài tập lớn, vấn đáp |
| 4 | Nhập môn Kiến trúc bền vững | Môn học này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh các vấn đề toàn cầu đang nổi lên đòi hỏi các thiết kế bền vững về kiến trúc. Môn học này giới thiệu cho sinh viên các vấn đề cơ bản trong xã hội, kinh tế, con người đối với năng lượng, tài nguyên, hệ sinh thái... một cách có hệ thống để sinh viên có kiến thức thiết kế, nhận thức về các vấn đề toàn cầu mà thiết kế kiến trúc là một phần quan trọng và có các kỹ năng cần thiết để có thể áp dụng vào đồ án thiết kế đầu tiên của họ. | 2 | HK3 | Thực hành, bài tập lớn, vấn đáp |

| | | | | | |
|----|------------------------------------|--|---|-----|---------------------------------|
| | | <p>trí ; Thành phần kỹ thuật.</p> <p>- Ngoại thất: Phong cách ; Các thành phần ngoại thất...</p> <p>- Phương pháp nghiên cứu ; Hồ sơ Nội ngoại thất</p> | | | |
| 10 | Nguyên lý thiết kế kiến trúc nhà ở | <p>Lý thuyết kiến trúc nhà ở là học phần lý thuyết đầu tiên của khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên năm thứ 1 ngành Kiến trúc những hiểu biết cơ bản về các loại nhà ở, làm nền tảng để xây dựng ý tưởng và nghiên cứu thiết kế các đồ án liên quan. Sinh viên được tiếp cận kiến trúc nhà ở một cách hệ thống trên cả phương diện lý thuyết và thực tiễn, từ khái niệm chung và những vấn đề cơ bản (các yếu tố khách quan & chủ quan, các bộ phận cấu thành không gian ở, đặc điểm và nguyên tắc thiết kế các loại nhà ở), cho đến các yêu cầu về kỹ thuật - công nghệ và các xu hướng phát triển của kiến trúc nhà ở đương đại.</p> <p>Sinh viên phải đọc tài liệu để tham gia thảo luận và làm các bài kiểm tra trên lớp; hoàn thành bài tập nghiên cứu / tiểu luận cá nhân để chuẩn bị cho bài thi kết thúc học phần.</p> | 2 | HK4 | Thực hành, bài tập lớn, vấn đáp |
| 11 | Đồ án thiết kế công trình 3 | <p>Giới thiệu các vấn đề trong thiết kế nhà ở và hình thành cộng đồng, thông qua thiết kế của 1 ngôi nhà ở, cụm 5 ngôi nhà ở, và phát triển thành cộng đồng 50 ngôi nhà ở.</p> | 5 | HK4 | Thực hành, bài tập lớn, vấn đáp |
| 12 | Kiến trúc & môi trường 1 | <p>- Vật lý kiến trúc là môn học cơ sở của các ngành Kiến trúc, Quy hoạch và Xây dựng, Vật liệu xây dựng, Quản lý đô thị, với nội dung gồm 3 phần chính: Môi trường Nhiệt Ẩm, Môi trường Âm thanh, Môi trường Ánh sáng.</p> <p>- Phần Môi trường Nhiệt Ẩm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các yếu tố khí hậu ngoài nhà và vi khí hậu trong công trình; các dạng truyền nhiệt và tính toán cách nhiệt cho kết cấu bao che theo yêu cầu chống nóng và chống lạnh; tính toán truyền ẩm qua kết cấu ngăn che, các giải pháp cách nhiệt, cách ẩm, che nắng, thông gió tự nhiên tốt để đạt hiệu quả chống nóng, chống lạnh, chống ẩm, tạo môi trường vi khí hậu tiện nghi trong công trình.</p> <p>- Phần Môi trường Âm thanh cung cấp cho sinh viên có những kiến thức cơ bản về âm thanh và các giải pháp cách âm, chống ồn và tính toán âm học phòng trong công trình.</p> <p>- Phần Môi trường Ánh sáng trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ánh sáng, phương pháp tính toán chiếu sáng nhân tạo và sử dụng ánh sáng tự nhiên trong công trình.</p> <p>- Học phần có mối quan hệ chặt chẽ với các học phần khác trong chương trình đào tạo, bổ sung kiến thức cho các môn học và đồ án chuyên ngành</p> | 4 | HK4 | Thực hành, bài tập lớn, vấn đáp |

Handwritten mark

| | | | | | |
|----|----------------------------------|---|---|-----|---------------------------------|
| | | Xu hướng quy hoạch đô thị hiện đại. | | | |
| 19 | Đồ án quy hoạch | Môn học bao gồm 3 phần Quy hoạch, Thiết kế cảnh quan và Thiết kế đô thị. Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 một nhóm nhà ở có quy mô từ 4-6ha (dân số khoảng 2000 - 2500 người) giúp sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về tổ chức không gian 01 nhóm nhà ở, các bước xây dựng các chỉ tiêu cơ bản về sử dụng đất từng ô đất cho để làm quen với phương pháp thể hiện 01 đồ án quy hoạch chi tiết. | 5 | HK6 | Thực hành, bài tập lớn, vấn đáp |
| 20 | Nguyên lý TK công trình cao tầng | Thiết kế tòa nhà cao tầng là một quá trình phức tạp với các yếu tố ảnh hưởng khác nhau như văn hoá, xã hội và kinh tế. Các nguyên tắc và cân nhắc được rút ra từ các nghiên cứu cơ bản và thực tiễn trong lĩnh vực thiết kế kiến trúc, thiết kế kết cấu và phát triển đô thị có thể cung cấp các tiêu chí, yêu cầu và khó khăn cho việc sử dụng thích hợp và mong muốn các tòa nhà cao tầng. Nói chung, việc sử dụng có điều kiện các tòa nhà cao tầng có thể được xem như một giải pháp thực tế để đáp ứng mọi người và đáp ứng các yêu cầu liên quan khác cho các chức năng thích hợp ở các thành phố lớn. | 2 | HK7 | Thực hành, bài tập lớn, vấn đáp |
| 21 | Đồ án thiết kế công trình 5 | Thiết kế công trình khẩu độ lớn (công trình thể thao, thương mại, giao thông, công nghiệp...) | 5 | HK7 | Thực hành, bài tập lớn, vấn đáp |
| 22 | Kiến trúc & môi trường 2 | Năng lượng là trung tâm của hầu hết các vấn đề kinh tế, môi trường và phát triển quan trọng mà thế giới hiện nay phải đối mặt. Các dịch vụ năng lượng sạch, hiệu quả, giá cả phải chăng và đáng tin cậy là rất cần thiết cho sự thịnh vượng toàn cầu. Vì vậy, một trong những thách thức chính là tìm ra chiến lược để sưởi ấm và làm mát các thành phố mà không cần nhiên liệu hóa thạch. Các thành phố sử dụng hơn 70% năng lượng toàn cầu và, 40 - 50% lượng khí thải nhà kính trên toàn thế giới. Ở một số thành phố, sưởi ấm và làm mát có thể chiếm tới một nửa mức tiêu thụ năng lượng địa phương. Bất kỳ giải pháp nào cho quá trình chuyển đổi khí hậu và năng lượng đều phải giải quyết rõ ràng vấn đề sưởi ấm và làm mát đô thị bền vững. Môn học sẽ xem xét các thách thức môi trường toàn cầu quan trọng mà thành phố đang phải đối mặt, phân tích các phản ứng phù hợp trong việc giải quyết thách thức toàn cầu này. | 3 | HK7 | Thực hành, bài tập lớn, vấn đáp |
| 23 | Nguyên lý TK công trình khẩu độ | Mái dãi ngày nay được áp dụng rộng rãi cho các hoạt động thể thao, xã hội, công nghiệp, sinh thái và các hoạt động khác. Kinh nghiệm thu thập được trong những thập kỷ trước đã xác định các loại hình cấu trúc là cấu trúc không gian, cấu trúc cáp, cấu trúc màng và vật liệu mới - | 2 | HK8 | Thực hành, bài tập lớn, vấn đáp |

| | | | | | |
|----|---|---|---|-----|---------------------------------|
| | Tự chọn 2 (chọn 1 trong 3 học phần) | | | | |
| 27 | Thực hành và quản lý | Quy hoạch đô thị bền vững là lĩnh vực ưu tiên cho các trường đại học để giải quyết hiệu quả các thách thức môi trường và xã hội mà các thành phố phải đối mặt. Vì vậy, môn học này sẽ thảo luận về các phương pháp quản lý môi trường khác nhau và quản lý môi trường đô thị. Môn học này sẽ kiểm tra các khái niệm về tính bền vững và phát triển bền vững. Phát triển bền vững bao gồm các khía cạnh môi trường, kinh tế và xã hội, và sẽ cần đạt được sự cân bằng để đạt được các mối quan hệ hài hòa giữa các khía cạnh khác nhau của sự phát triển. Phiên họp sẽ xem xét các tài liệu chính của Liên Hợp Quốc và Việt Nam về phát triển bền vững và kiểm tra sự phát triển đô thị bền vững của Việt Nam trong bối cảnh phát triển bền vững | 3 | HK8 | Thực hành |
| 28 | Khởi nghiệp | Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về doanh nghiệp, các loại hình doanh nghiệp và tổ chức của doanh nghiệp; các nguyên tắc lựa chọn loại hình doanh nghiệp để kinh doanh và các điều kiện để trở thành nhà quản lý doanh nghiệp; các thủ tục chính cần thiết khi thành lập doanh nghiệp; kinh doanh và định hướng ngành nghề kinh doanh; các bước lập kế hoạch kinh doanh và thực thi kế hoạch kinh doanh. | 3 | HK8 | Thực hành, bài tập lớn, vấn đáp |
| 29 | Kinh tế xây dựng | Trong học phần này, sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức về công nghiệp xây dựng trong nền kinh tế quốc dân; Một số vấn đề quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng; Kinh tế trong thiết kế và ứng dụng khoa học - công nghệ trong xây dựng; Lao động và tiền lương trong doanh nghiệp xây dựng; Vốn sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp xây dựng; Giá, chi phí và lợi nhuận trong xây dựng. | 3 | HK8 | Thực hành, bài tập lớn, vấn đáp |
| 30 | Đồ án thiết kế công trình 6 | Thiết kế nhà cao tầng (công trình văn phòng, nhà ở, hỗn hợp...) trong đô thị nhạy cảm về môi trường và văn hoá, trong bối cảnh quốc tế, thông qua phân tích môi trường và nghiên cứu thiết kế mở rộng | 5 | HK8 | Thực hành, bài tập lớn, vấn đáp |
| | Tự chọn 3 (chọn 1 trong 3 học phần) <i>Nhóm môn xu hướng kiến trúc</i> | | | | |
| 31 | Kiến trúc Á đông | Văn hóa và kiến trúc á đông có lịch sử và truyền thống, đây cũng là khu vực năng động của thế giới. Văn hóa và kiến trúc á đông nổi bật nhất là Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn độ và các nước Đông Nam Á. Trong xu hướng hội nhập của khu vực và thế giới, bên cạnh các kiến thức từ học phần lịch sử kiến trúc Việt Nam và Lịch sử kiến trúc thế giới, sinh viên được trang bị các kiến thức chuyên sâu | 2 | HK9 | Thực hành, bài tập lớn, vấn đáp |

| | | Tự chọn 5 (chọn 1 trong 3 học phần) | | | |
|----|------------------------------------|--|---|-----|---------------------------------|
| 37 | Văn hóa và kiến trúc | Môn học này đề cập đến mối quan hệ giữa văn hóa và kiến trúc Việt Nam, trong đó nhấn mạnh vào những biểu hiện của văn hóa nhận thức, văn hóa tâm linh, văn hóa tổ chức và văn hóa sinh hoạt trong kiến trúc truyền thống Việt Nam. | 2 | HK9 | Thực hành, bài tập lớn, vấn đáp |
| 38 | Những xu hướng kiến trúc đương đại | Môn học Kiến trúc đương đại là một môn học tự chọn tiếp nối chương trình Lịch sử Kiến trúc phần 1 và lịch sử kiến trúc phần 2 . Cung cấp cho sinh viên khoa Kiến trúc những kiến thức cơ bản về kiến trúc đương đại theo hệ thống được tổng kết theo các trào lưu, xu hướng phát triển của kiến trúc ngày nay, đồng thời giúp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về những thách thức môi trường tự nhiên và xã hội trong bối cảnh phát triển hiện nay trên thế giới | 2 | HK9 | Thực hành, bài tập lớn, vấn đáp |
| 39 | Kiến trúc công trình công nghiệp | Lý thuyết thiết kế KTCN là học phần quan trọng của khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên năm thứ 2 ngành Kiến trúc những hiểu biết cơ bản về các loại hình nhà Công nghiệp, làm nền tảng để xây dựng ý tưởng và nghiên cứu thiết kế các đồ án thiết kế kiến trúc Công trình CN. Sinh viên được tiếp cận kiến trúc Công trình CN một cách hệ thống trên cả phương diện lý thuyết và thực tiễn, từ khái niệm chung (định nghĩa, đặc điểm, phân loại), những vấn đề cơ bản và nguyên tắc đặc trưng trong thiết kế, cho đến nhận định về các xu hướng phát triển của KTCN đương đại. | 2 | HK9 | Thực hành, bài tập lớn, vấn đáp |
| 40 | Đánh giá hệ thống đồ án 2 | Tương tự như môn học đánh giá hệ thống đồ án 1, ở học phần này sinh viên phải hoàn thiện ở mức cao hơn hồ sơ năng lực cá nhân bao gồm các bản vẽ phác thảo, các bản vẽ ý tưởng, các bản vẽ kỹ thuật thể hiện năng lực thể hiện vẽ phối cảnh, thực hiện các bản vẽ kỹ thuật cũng như các chi tiết và các vấn đề liên quan tới kiến trúc xanh. Hồ sơ cá nhân này chính là bản thể hiện tư duy cũng như kỹ năng tổng thể của sinh viên đạt được trong đào tạo trước khi bước vào môi trường thực tế. | 1 | HK9 | Thực hành, bài tập lớn, vấn đáp |
| 41 | Đồ án cơ sở tốt nghiệp | Đồ án này được xem như phần một của đồ án tốt nghiệp có hệ thống và xuyên suốt và có mối quan hệ chặt chẽ với nhau trong quá trình xây dựng khả năng tư duy sáng tác của sinh viên. Sinh viên sẽ được thực hiện theo từng bước được kiểm soát khối lượng theo từng tuần và 3 quá trình bảo vệ đồ án giữa kỳ trước khi nộp bài cuối cùng. Các chủ đề nghiên cứu được lựa chọn theo năm học. | 5 | HK9 | Thực hành, bài tập lớn, vấn đáp |
| 42 | Thực tập tốt | Đây là học phần giúp sinh viên làm quen với hoạt động hành nghề trong thực tế như thiết kế, bảo vệ phương án, | 3 | HK9 | Thực hành |

| | | | | | | |
|----|---------|---|---------------------------|---------|------------------------------|--|
| | | Hòa Bình | | | | |
| 5 | Đại học | Tổ hợp hệ thống giáo dục: Trường tiểu học và thư viện KĐT Ngoại Giao Đoàn | Ninh Công Thành | 2017KTT | TS.KTS. Trần Hải Nam | |
| 6 | Đại học | Science Library : TOPO-SPHER | Nguyễn Đức Trung | 2016KTT | Th.S. KTS. Eytan Fichman | |
| 7 | Đại học | Tổ hợp công trình sinh hoạt văn hóa Thống Nhất: Thống Nhất Complex of Cultural Activities | Nguyễn Ngọc Giang | 2017KTT | Th.S. KTS. Eytan Fichman | |
| 8 | Đại học | Thư viện tổng hợp Hà Nội | Nguyễn Trường An | 2017KTT | PSG.TS.KTS. Phạm Trọng Thuật | |
| 9 | Đại học | Trung tâm triển lãm nghệ thuật Trúc Bạch | Phạm Minh Đức | 2016KTT | PGS.TS.KTS. Phạm Trọng Thuật | |
| 10 | Đại học | Tổ hợp thư viện kết hợp bảo tàng Tây Hồ | Nguyễn Mạnh Cường | 2016KTT | TS.KTS. Vương Hải Long | |
| 11 | Đại học | Tổ hợp viện dưỡng lão - nghỉ dưỡng | Nguyễn Duy Minh | 17KTT | TS.KTS. Hoàng Việt Dũng | |
| 12 | Đại học | Thư viện cộng đồng kết hợp triển lãm | Trần Quang Hưng | 2016KTT | ThS.KTS. Hoàng Việt Dũng | |
| 13 | Đại học | Tổ hợp bảo tàng san hô & thư viện Phú Quốc | Nguyễn Hữu Long | 2017KTT | PGS.TS.KTS Lê Quân | |
| 14 | Đại học | Communities Library: Steep | Trần Quang Hiếu | 2016KTT | ThS.KTS. Hoàng Việt Dũng | |
| 15 | Đại học | Công trình Tổ hợp The Rhythm Center | Đỗ Phương Anh | 2017KTT | TS. KTS. Lê Chiến Thắng | |
| 16 | Đại học | Tổ hợp bảo tàng điện ảnh & xưởng sản xuất phim | Nguyễn Minh Hoàng | 2017KTT | PGS.TS.KTS Lê Quân | |
| 17 | Đại học | Trung tâm văn hoá biểu diễn nghệ thuật và thư viện Kim Liên | Trương Đình Nguyễn Trường | 2017KTT | PGS.TS.KTS Lê Quân | |
| 18 | Đại học | Tổ hợp không gian thư viện và văn | Trần Sơn Tùng | 2017KTT | TS.KTS. Lê Chiến Thắng | |

NVTK, phân tích đánh giá địa điểm (được chọn từ thực tế); trên cơ sở đó đề xuất ý tưởng sáng tạo và cụ thể hóa thành các giải pháp quy hoạch, kiến trúc, nội / ngoại thất và kỹ thuật xây dựng/ kỹ thuật công trình.

A

| | | | | | |
|----|---------|---|------------------------|---------|-----------------------------|
| 34 | Đại học | Làng trẻ em SOS VINH | Nguyễn Thị Phương Thảo | 2018KTT | TS.KTS.Hà Duy Anh |
| 35 | Đại học | Trường THPT Võ Chí Công - Hà Nội | Phan Lê Minh Tùng | 2018KTT | TS.KTS. Hà Duy Anh |
| 36 | Đại học | Tổ hợp thư viện bảo tàng | Hà Quang Minh | 2018KTT | ThS. Eytan Fichman |
| 37 | Đại học | Trung tâm Văn hoá Hà Nội | Nguyễn Hoàng Duy | 2018KTT | ThS.KTS Hoàng Việt Dũng |
| 38 | Đại học | Trung tâm văn hóa đa chức năng | Nguyễn Thanh Tùng | 2018KTT | TS.KTS.Trần Hải Nam |
| 39 | Đại học | Trường THCS Quan Hoa - Quận Cầu Giấy | Bùi Bảo Danh | 2018KTT | ThS.KTS.Bùi Thanh Việt Hùng |
| 40 | Đại học | Bảo tàng biến đổi khí hậu | Lê Thị Phương Anh | 2018KTT | TS. KTS. Lê Chiến Thắng |
| 41 | Đại học | Bảo Tàng Hải Dương Học | Đào Thị Linh Giang | 2018KTT | TS.KTS Trần Hải Nam |
| 42 | Đại học | Trường học | Lê Công Chiến | 2018KTT | ThS.KTS Hoàng Việt Dũng |
| 43 | Đại học | Cung thể thao dưới nước Mỹ Đình | Lâm Minh Sơn | 2018KTT | TS.KTS. Lê Chiến Thắng |
| 44 | Đại học | Trường THPT Anacon | Đỗ Hải Nam | 2018KTT | TS. KTS. Lê Chiến Thắng |
| 45 | Đại học | Tổ hợp Thư Viện - Thiên Viện Quận Cầu Giấy | Đoàn Việt Tùng | 2018KTT | ThS.KTS.Bùi Thanh Việt Hùng |
| 46 | Đại học | Trung tâm văn hóa và sinh hoạt cộng đồng Tây Hồ | Bùi Thanh Lâm | 2018KTT | ThS.KTS.Bùi Thanh Việt Hùng |
| 47 | Đại học | trường thcs dương đình nghệ | Phạm Ngọc Anh | 2018KTT | PGS.TS.KTS. Lê Quân |
| 48 | Đại học | Thư viện Hải Dương | Trần Sơn Hải | 2018KTT | ThS.KTS Hoàng Việt Dũng |
| 49 | Đại học | Bảo tàng thư viện Địa chất học | Tạ Minh Ngọc | 2018KTT | PGS. TS Lê Quân |
| 50 | Đại học | Tổ hợp đa chức năng | Nguyễn Quang Linh | 2018KTT | ThS.KTS.Bùi Thanh Việt Hùng |
| 51 | Đại học | Trung tâm văn | Nguyễn Văn | 2018KTT | TS.KTS Trần Hải Nam |

0

17/11/2017

12